

第十四课 在公园里



6. Read and Match.

Yéye zài hú biān sànbù.
1) 爷爷在湖边散步。

Nǎinai zài gōngyuán lǐ dǎ tàijíquán.
2) 奶奶在公园里打太极拳。

Xiǎogǒu zài cǎodì shàng pǎo.
3) 小狗在草地上跑。

Háizi zài chuáng shàng shuìjiào.
4) 孩子在床上睡觉。

Xuésheng zài jiàoshì lǐ xuéxí.
5) 学生在教室里学习。

a)



b)



c)



d)



e)

